

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 6- 2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Ông Trần Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị M tự nguyện tìm hiểu, kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09- 01- 1999. Sau đó, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 8- 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị M sống không chung thủy. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8- 2015 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị M, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc

nên anh xin ly hôn chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn M1, sinh ngày 22- 11- 1999 và Nguyễn Thị M2, sinh ngày 15- 11- 2003. Hiện nay, cả 02 con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng.

Về tài sản: Anh không đề nghị giải quyết.

Ý kiến của chị Nguyễn Thị M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị M nhưng chị M không trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã H, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như anh Nguyễn Văn Q trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị M kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh Q và chị M không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, chị M không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị M phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn M1, sinh ngày 22- 11- 1999 và Nguyễn Thị M2, sinh ngày 15- 11- 2003. Hiện nay cả 02 con chung đều đã trưởng thành lao động tự lập được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy

định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000511 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Nguyễn Văn Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Hồng Thuận: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên